TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỦA CHÙA** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2024/HS-ST
Ngày 24 - 09 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỦA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Bùi Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhung và ông Lờ A Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thào A Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lò Văn Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2024/TLST-HS ngày 30/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2024/QĐXXST-HS ngày 11/9/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mùa A Th** - Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1982 tại huyện TC, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Thôn LSP, xã SC, huyện TC, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: làm nương; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mùa Giảng Tr - sinh năm 1960 và bà Lý Thị S, sinh năm 1962; Vợ là Vừ Thị D - Sinh năm 1983; bị cáo có 07 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị kết án. Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/7/2024 đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Lê Thị Thúy An – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên.

- *Nguyên đơn dân sự:* Uỷ ban nhân dân xã Sín Chải, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên. Người đại diện theo pháp luật: ông Giàng A Tỉnh - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Sín Chải, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên. Người đại diện theo ủy quyền: ông Sùng A Khày - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Sín Chải, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

+ Cộng đồng thôn LSP, xã SC, huyện TC, tỉnh Điện Biên. Người đại diện: Ông Vừ A Th - Trưởng thôn LSP, xã SC, huyện TC, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

+ Ông Vừ Chái T, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Bản NP3, xã MN, huyện

MN, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình bị cáo có 01 mảnh đất nương cũ mua lại của ông Vừ Chái Tỉnh, sinh năm 1972, trước đây cùng thôn với bị cáo, hiện nay trú tại bản Nậm Pố, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên từ năm 2016, trên đất cây đã mọc thành rừng thuộc khu vực thuộc thôn LSP, xã SC, huyện TC, tỉnh Điện Biên. Do thiếu đất sản xuất nông nghiệp, vào khoảng đầu tháng 03 năm 2024 bị cáo một mình mang theo một cái búa rìu và một con dao phát đi vào đám nương cũ của gia đình bị cáo mua của ông Tỉnh. Khi đến nơi bị cáo dùng dao chặt những cây nhỏ và sử dụng búa rìu chặt những cây to, bị cáo chặt phá trong khoảng thời gian 05 ngày thì xong. Sau khi chặt phá xong bị cáo chưa đốt, chưa dọn và chưa trồng cây trên đất, thì bị cơ quan chức năng phát hiện.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 26/03/2024 đã xác định được diện tích rừng bị phá là 4.711m^2, gỗ thuộc nhóm gỗ II, V, VI, VIII, khối lượng gỗ thiệt hại là 6,296 m^3, củi tận thu là 5,468 ster.

Xem xét vị trí, sử dụng máy định vị GPS xác định tọa độ các góc: X:530918 - Y:2444976. Đối chiếu bản đồ giao đất giao rừng, quyết định giao đất giao rừng, trích lục bản đồ địa chính xã Sín Chải, xác định khu vực rừng do bị cáo Mùa A Th chặt phá thuộc lô 28, khoảnh 7, tiểu khu 539 đã được quy hoạch rừng phòng hộ theo Quyết định số 1208/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh Điện Biên, Quyết định số 2837/QĐ-UBND ngày 06/11/2015 của UBND huyện Tủa Chùa về giao rừng gắn với giao đất lâm nghiệp giao cho cộng đồng thôn LSP, xã SC, huyện TC quản lý, bảo vệ.

Vật chứng thu giữ gồm: thu giữ của bị cáo 01 con dao phát; 01 chiếc búa rìu; 184 cây gỗ. Đối với số cây gỗ bị chặt phá cơ quan điều tra đã bàn giao cho UBND xã Sín Chải quản lý tại hiện trường.

Tại bản kết luận giám định số 31/KL ngày 07/6/2024 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Điện Biên kết luận: Diện tích bị chặt phá là 4.711m^2, nằm trong tiểu khu 539 khoảnh 7 là rừng tự nhiên thứ sinh gỗ núi đất lá rộng thường xanh nghèo kiệt (ký hiệu TXK), thuộc rừng phòng hộ được giao cho cộng đồng thôn Lồng Sử Phình, xã Sín Chải quản lý, bảo vệ.

Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 10/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tủa Chùa kết luận: Giá thị trường tại thời điểm tháng 03/2024 của 4.711m^2 rừng phòng hộ tại tiểu khu 547 khoảnh 7 lô 28 là: gỗ nhóm II, có giá trị 0,07 x 3.500.000 đồng/m^3 = 245.000 đồng; gỗ nhóm V, VI, VIII có giá trị 6,226m^3 x 300.000 đồng/m^3 = 1.867.800 đồng; củi tận thu là 5,468 ster x 100.000 đồng/ster = 546.800 đồng; Tổng giá trị thiệt hại là 2.659.600 đồng (Hai triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn sáu trăm đồng); Không xác định được giá trị thiệt hại về tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng và thiệt hại về tác động môi trường rừng.

Nguyên đơn dân sự UBND xã Sín Chải yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho nhà nước theo kết luận định giá tài sản là 2.659.600 đồng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phá rừng của mình, mục đích bị cáo phá rừng là để làm nông nghiệp, nguồn gốc đám rừng chặt phá là mảnh nương cũ mua lại của ông Vừ Chái Tỉnh không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; bị cáo không biết khu vực chặt phá làm nương đã được quy hoạch vào rừng phòng hộ. Quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền bồi thường 2.659.600 đồng theo yêu cầu của Nguyên đơn dân sự tại cơ quan thi hành án dân sự huyện Tủa Chùa để nộp vào ngân sách nhà nước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cộng đồng thôn LSP, xã SC, huyện TC, tỉnh Điện Biên. Người đại diện ông Vừ A Thò – Chức vụ: Trưởng thôn Lồng Sử Phình trình bày Cộng đồng dân thôn Lồng Sử Phình năm 2015 được UBND huyện Tủa Chùa giao bảo vệ đối diện tích rừng bị chặt phá 4.711m^2 tại tiểu khu 539 khoảnh 7, lô 28 và hàng năm được chi trả chế độ môi trường rừng theo quy định.

Cáo trạng số 38/CT-VKSHTC ngày 29/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa đã truy tố bị cáo Mùa A Th về tội "Hủy hoại rừng" theo điểm c khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Mùa A Th từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù cho hưởng án treo về tội "Hủy hoại rừng";

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Đề nghị công nhận bị cáo đã bồi thường xong số tiền gây thiệt hại về rừng cho nhà nước; Về vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao phát và 01 chiếc búa rìu thu giữ của bị cáo và đề nghị miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Nguyên đơn dân sự chấp nhận việc bồi thường của bị cáo, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì bổ sung.

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vừ Chái Tỉnh; Xét thấy người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và sự vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử, do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo không tự bào chữa cho hành vi của mình, nhờ người bào chữa bào chữa cho bị cáo.

Quan điểm bào chữa của người bào chữa: Nhất trí với bản Cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhất trí với việc đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí cho bị cáo. Tuy nhiên người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét thêm các tình tiết về nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo để áp dụng mức hình phạt thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo không bổ sung gì vào lời bào chữa.

Người bào chữa và đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm, không tranh luận gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo một mình dùng dao và búa rìu để phát, chặt, phá cây rừng trong khoảng thời gian 05 ngày với mục đích để có đất làm nông nghiệp; Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của đại diện nguyên đơn dân sự, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án như: Biên bản kiểm tra hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả xác định khối lượng, nhóm gỗ, kết luận định giá tài sản, kết luật giám định loại rừng, bản đồ quy hoạch rừng, hồ sơ giao đất, giao rừng, Quyết định giao đất, giao rừng, danh sách chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng.

Có đủ cơ sở kết luận, vì muốn có đất để làm nương nên trong khoảng thời gian 05 ngày trong tháng 03/2024, bị cáo Mùa A Th đã đã một mình dùng dao phát và búa rìu để phá rừng trái phép tại lô 28, khoảnh 7, tiểu khu 539 là khu vực rừng phòng hộ được giao cho cộng đồng thôn Lồng Sử Phình, xã Sín Chải quản lý, bảo vệ; Diện tích bị chặt phá là 4.711m^2, gây thiệt hại về giá trị lâm sản theo định giá là 2.659.600 đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã cố ý chặt phá rừng phòng hộ với diện tích 4.711m^2,

Hành vi phá rừng trái pháp luật của bị cáo đã phạm vào tội "Hủy hoại rừng", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự ("*c, Rừng phòng hộ có diện tích từ 3.000 mét vuông đến dưới 7.000 mét vuông*").

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Về các tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo không có tiền án, không có tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã tự nguyện nộp cho cơ quan Thi hành án dân sự số tiền 2.659.600 đồng theo yêu cầu của UBND xã Sín Chải để bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho nhà nước, do đó áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài phạm tội lần này bị cáo chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú và được UBND xã Sín Chải tặng nhiều giấy khen trong quá trình công tác, ngoài

ra UBND xã Sín Chải có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên thấy không cần thiết phải buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam, mà áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và giao cho chính quyền địa phương cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức chấp hành pháp luật, cũng như tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa lỗi lầm.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị phạt tiền theo khoản 4 Điều 243 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo trước khi bị bắt là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về bồi thường dân sự:

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã giao nộp số tiền 2.659.600 đồng cho cơ quan Thi hành án dân sự để bồi thường cho nhà nước theo yêu cầu của nguyên đơn dân sự, tại phiên tòa nguyên đơn dân sự đồng ý và không có yêu cầu gì thêm, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận bị cáo đã bồi thường xong thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự.

[5] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 con dao phát và 01chiếc búa rìu thu giữ của bị cáo là công cụ phạm tội, là tài sản không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với các cây gỗ tạp bị cáo đã chặt phát thuộc các nhóm gỗ II, V, VI, VIII, vẫn đang giữ nguyên trên diện tích rừng bị chặt phá do UBND xã Sín Chải đang quản lý, xét các cây gỗ không có giá trị để sử dụng làm gỗ thương mại nên cần để lại trên rừng cho tự hủy hoại để bồi bổ đất, tái sinh rừng.

[6] Về án phí:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực

hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố: Bị cáo Mùa A Th phạm tội "Hủy hoại rừng".

2. Hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Mùa A Th **01** (*Một*) năm **06** (*Sáu*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **03** (Ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/9/2024).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Sín Chải, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát và giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng điểm d khoản 1 điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự: hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh đối với bị cáo.

3. Về bồi thường dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Mùa A Th phải bồi thường cho nguyên đơn dân sự UBND xã Sín Chải, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên số tiền 2.659.600 đồng *(Hai triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn sáu trăm đồng)* để nộp vào ngân sách nhà nước. Ghi nhận bị cáo Mùa A Th đã bồi thường xong toàn bộ số tiền gây thiệt hại về rừng cho nhà nước số tiền 2.659.600 đồng *(Hai triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn sáu trăm đồng)*. Số tiền trên cơ quan thi hành án dân sự đang quản lý theo biên lai thu tiền số 0001918 ngày 12/8/2024 của cơ quan Thi hành án dân sự huyện Tủa Chùa.

4. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao phát có kích thước chiều dài 76,5cm, phần lưỡi dao dài 22 cm, chuôi dao dài 09 cm, phần lưỡi dao sắc, mũi dao tù, cán dao bằng gỗ dài 51,5 cm trong đó 09 cm được cắm vào chuỗi dao, (dao cũ đã qua sử dụng); 01 chiếc búa rìu kích thước chiều dài 82,5 cm, phần búa dài 18,4 cm, lưỡi búa dài 04 cm, phần lưỡi búa sắc, hai bên mũi búa nhọn, phần thân và phần sau của búa bằng, cán búa được làm bằng gỗ dài 82,5 cm, trong đó có 2,6 cm được cắm vào búa (búa cũ, đã qua sử dụng) và bao tải xác rắn màu vàng dùng niêm phong vật chứng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/8/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên).

5. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo.

6. Kháng cáo:

Áp dụng điều 331, điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án, Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường thiệt hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/9/2024), đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Tủa Chùa;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận hồ sơ NV- CA huyện Tủa Chùa;
- Cơ quan CSĐT- CA huyện Tủa Chùa;
- Cơ quan THAHS huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện Tủa Chùa;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa; Nguyên đơn dân sự;
- Lưu HSVA, HSTHA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thanh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lờ A Hùng **Nguyễn Thị Nhung** **Bùi Thanh Tuấn**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lờ A Hùng **Nguyễn Thị Nhung** **Bùi Thanh Tuấn**